

Số: 607/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 13 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố 01 thủ tục hành chính mới
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Có phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm soát TTHC- Bộ Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đã ký

Hoàng Công Lự

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 607 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2015 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
Lĩnh vực Lâm nghiệp	
1	Thủ tục đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (địa chỉ 02 Tôn Thất Tùng - PleiKu - Gia Lai) hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện.

Bước 2: Công chức tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả trao cho người nộp, vào Sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử (nếu có);

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn thiện hồ sơ bằng phiếu hướng dẫn hoặc gọi điện cho tổ chức (nếu gửi qua đường bưu điện) bổ sung hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm phải hoàn thành việc thẩm định, cấp giấy chứng nhận đăng ký cho các trại nuôi hoặc gửi hồ sơ đã thẩm định cho cơ quan quản lý CITES Việt Nam xem xét Cấp giấy chứng nhận; trường hợp không cấp giấy chứng nhận phải thông báo rõ lý do bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân có đề nghị.

Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Chi cục Kiểm lâm.

Thời gian nhận hồ sơ, trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ các ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định),

- Buổi sáng từ 07^h00' đến 11^h00';

- Buổi chiều từ 13^h00' đến 17^h00'.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Chi cục Kiểm lâm hoặc qua đường Bưu điện.

c) Thành phần và số lượng hồ sơ

* Trường hợp đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm (đối với động vật hoang dã nguy cấp quy định tại Phụ lục I của Công ước CITES), thành phần hồ sơ gồm:

1. Giấy đề nghị đăng ký trại nuôi sinh sản, sinh trưởng động vật hoang dã thuộc Phụ lục I của Công ước CITES (Phụ lục 03);

2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền cấp.

3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y của cơ quan có thẩm quyền cấp.

4. Giấy xác nhận đăng ký cam kết bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền cấp.

5. Tài liệu chứng minh các con giống có nguồn gốc hợp pháp.

6. Bảng kê động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm

7. Trường hợp động vật có nguồn gốc nhập khẩu (không phân bố tại Việt Nam) phải có xác nhận bằng văn bản của Cơ quan khoa học CITES Việt Nam là việc nuôi loài đó không ảnh hưởng tới các loài động vật khác và hệ sinh thái trong nước.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

* Trường hợp đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm (đối với Động vật hoang dã quy định tại Phụ lục II, Phụ lục III của Công ước CITES và Nhóm IIB theo quy định của pháp luật Việt Nam), thành phần hồ sơ gồm:

1. Giấy đề nghị đăng ký trại nuôi sinh sản, sinh trưởng động vật hoang dã thuộc Phụ lục II, III Công ước CITES và theo pháp luật Việt Nam (Phụ lục 04).

2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền cấp.

3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y của cơ quan có thẩm quyền cấp.

4. Giấy xác nhận đăng ký cam kết bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền cấp.

5. Tài liệu chứng minh các con giống có nguồn gốc hợp pháp.

6. Bảng kê động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm

7. Trường hợp động vật có nguồn gốc nhập khẩu (không phân bố tại Việt Nam) phải có xác nhận bằng văn bản của Cơ quan khoa học CITES Việt Nam là việc nuôi loài đó không ảnh hưởng tới các loài động vật khác và hệ sinh thái trong nước.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

* Trường hợp đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm (đối với động vật hoang dã nguy cấp quy định tại Phụ lục I của Công ước CITES):

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm gửi hồ sơ đã thẩm định cho Cơ quan quản lý CITES Việt Nam xem xét cấp Giấy chứng nhận.

* Trường hợp đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm (đối với Động vật hoang dã quy định tại Phụ lục II, Phụ lục III của Công ước CITES và Nhóm IIB theo quy định của pháp luật Việt Nam):

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm hoàn thành việc thẩm định, cấp Giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh

sản, trại nuôi sinh trưởng. Trường hợp từ chối cấp, Chi cục Kiểm lâm thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ.

đ) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

* Trường hợp đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm (đối với động vật hoang dã nguy cấp quy định tại Phụ lục I của Công ước CITES):

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan quản lý CITES Việt Nam
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Kiểm lâm
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Cơ quan Môi trường; cơ quan Thú y

* Trường hợp đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm (đối với Động vật hoang dã quy định tại Phụ lục II, Phụ lục III của Công ước CITES và Nhóm IIB theo quy định của pháp luật Việt Nam):

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Kiểm lâm
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Kiểm lâm
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Cơ quan Môi trường; cơ quan Thú y

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản thẩm định (Trường hợp đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm (đối với động vật hoang dã nguy cấp quy định tại Phụ lục I của Công ước CITES);

- Giấy chứng nhận (đối với Động vật hoang dã quy định tại Phụ lục II, Phụ lục III của Công ước CITES và Nhóm IIB theo quy định của pháp luật Việt Nam).

h) Phí, lệ phí: Không

i) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

* Trường hợp đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm (đối với động vật hoang dã nguy cấp quy định tại Phụ lục I của Công ước CITES):

Giấy đề nghị đăng ký trại nuôi sinh sản, sinh trưởng động vật hoang dã thuộc Phụ lục I của Công ước CITES (Phụ lục 03)

* Trường hợp đăng ký trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm (đối với Động vật hoang dã quy định tại Phụ lục II, Phụ lục III của Công ước CITES và Nhóm IIB theo quy định của pháp luật Việt Nam):

Giấy đề nghị đăng ký trại nuôi sinh sản, sinh trưởng động vật hoang dã thuộc Phụ lục II, III Công ước CITES và theo pháp luật Việt Nam (Phụ lục 04).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Chuồng, trại nuôi phù hợp với đặc tính của loài nuôi và theo quy định hiện hành

- Bảo đảm an toàn cho người nuôi và người dân trong vùng, an toàn dịch bệnh và vệ sinh môi trường theo quy định của Nhà nước.

- Có nguồn gốc vật nuôi hợp pháp.

- Có người đủ chuyên môn đáp ứng yêu cầu quản lý, kỹ thuật nuôi sinh sản, sinh trưởng chăm sóc loài vật nuôi và ngăn ngừa dịch bệnh;

- Chủ trại nuôi phải cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về các hậu quả của hoạt động nuôi động vật hoang dã .

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 82/2006/NĐ-CP ngày 10/8/2006 của Chính phủ về quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biển, quá cảnh, nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng và trồng cấy nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm.

- Nghị định số 98/2011/NĐ-CP ngày 26/10/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nông nghiệp.

- Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành quy định về điều kiện, đăng ký, quản lý trại nuôi sinh sản, trại nuôi sinh trưởng động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Phụ lục 03: Mẫu giấy đề nghị đăng ký trại nuôi sinh sản/sinh trưởng động vật hoang dã quy định tại Phụ lục I của Công ước CITES.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

, ngàytháng.....năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ TRẠI NUÔI SINH SẢN/SINH TRƯỞNG
ĐỘNG VẬT HOANG DÃ THUỘC PHỤ LỤC I CỦA CÔNG ƯỚC CITES**

Kính gửi:.....
.....

1. Tên và địa chỉ của trại nuôi:.....
.....

2. Họ tên chủ trại hoặc người đại diện:.....
.....

Số CMND/hộ chiếu:..... ngày cấp..... nơi cấp.....
.....

Hộ khẩu thường trú:.....
.....

3. Giấy phép đăng ký kinh doanh sốdo cấp.....ngày...thángnăm.....

4. Loài đăng ký nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng (Tên khoa học và tên thông thường):.....

5. Thông tin chi tiết về số lượng và tuổi của con đực, cái trong đàn giống sinh sản:.....

6. Tài liệu chứng minh các con giống đó được đánh bắt hợp pháp theo quy định hiện hành hoặc nếu nhập khẩu thì phải chứng minh được việc nhập khẩu đó phù hợp với các quy định của Công ước CITES và luật pháp quốc gia:.....

7. Nếu trại mới sản xuất được thế hệ F1 thì cung cấp tài liệu chứng minh trại được quản lý và hoạt động theo phương pháp mà một trại khác đã áp dụng và được công nhận đã sản xuất được thế hệ F2:.....

8. Sản lượng hàng năm trước đây, hiện tại và dự kiến trong các năm tới:.....

9. Loại sản phẩm xuất khẩu (động vật sống, da, xương, huyết thanh, các bộ phận hoặc dẫn xuất khác):

10. Mô tả chi tiết phương pháp đánh dấu mẫu vật (dùng thẻ, chíp điện tử, cắt tai, cắt vẩy), nhằm xác định nguồn giống sinh sản, các thế hệ kế tiếp và các loại sản phẩm xuất khẩu:.....

11. Mô tả cơ sở hạ tầng của trại nuôi: Diện tích, công nghệ chăn nuôi, cung cấp thức ăn, khả năng thú y, vệ sinh môi trường và cách thức lưu trữ thông tin:.....

Người đại diện ký, ghi rõ họ tên
(Chức vụ và đóng dấu nếu là tổ chức)

Phụ lục 04: Mẫu giấy đề nghị đăng ký trại nuôi sinh sản/sinh trưởng động vật hoang dã quy định tại Phụ lục II, III của Công ước CITES và Nhóm II theo quy định của pháp luật Việt Nam.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngàytháng....năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ TRẠI NUÔI SINH SẢN/SINH TRƯỞNG
ĐỘNG VẬT HOANG DÃ THUỘC PHỤ LỤC II, III CÔNG ƯỚC CITES
VÀ THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

Kính gửi:.....

1. Tên và địa chỉ của trại nuôi:.....
2. Họ tên chủ trại hoặc người đại diện:.....
- Số CMND/hộ chiếu:.....ngày cấp.....nơi cấp.....
- Hộ khẩu thường trú:.....
3. Giấy phép đăng ký kinh doanh sốdo cấp.....ngày.....thángnăm.....
4. Loài đăng ký nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng (Tên khoa học và tên thông thường):.....
5. Thông tin chi tiết về số lượng và tuổi của con đực, cái trong đàn giống sinh sản:.....
6. Tài liệu chứng minh các con giống đó được đánh bắt hợp pháp theo quy định hiện hành hoặc nếu nhập khẩu thì phải chứng minh được việc nhập khẩu đó phù hợp với các quy định của Công ước CITES và luật pháp quốc gia:.....
7. Bản đánh giá nhu cầu và nguồn cung cấp mẫu vật để tăng cường nguồn giống sinh sản nhằm phát triển nguồn gen:
8. Loại sản phẩm xuất khẩu (động vật sống, da, xương, huyết thanh, các bộ phận hoặc dẫn xuất khác):
9. Mô tả cơ sở hạ tầng của trại nuôi: Diện tích, công nghệ chăn nuôi, cung cấp thức ăn, khả năng thú y, vệ sinh môi trường và cách thức lưu trữ thông tin:.....

Người đại diện ký, ghi rõ họ tên
(Chức vụ và đóng dấu nếu là tổ chức)